

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B - Kỳ kiểm tra: 05/8/2018

(Kèm theo Quyết định số 929...../QĐ-LTT-TTĐT ngày 30.../8.../2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ B)

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
1	BK140001	16002245	Đặng Bình An	16/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM4	5,6	Trung bình
2	BK140441	16002977	Nguyễn Phương Anh	25/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-QTD	6,0	Trung bình
3	BK140002	16001665	Cao Hoài Ân	04/07/1998	Long An	16CĐ-ĐCN1	6,0	Trung bình
4	BK140011	17004911	Huỳnh Nguyên Bá	06/05/1992	Tp. Hồ Chí Minh	17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
5	BK140013	15002333	Đặng Tấn Bảo	01/01/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-ĐCN4	6,0	Trung bình
6	BK140014	16002869	Đoàn Quốc Bảo	10/08/1997	Lâm Đồng	16CĐN-Ô2	6,5	Trung bình
7	BK140015	16001600	Hồ Dương Thiên Bảo	04/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	6,5	Trung bình
8	BK140017	16003920	Nguyễn Hoàng Anh Bảo	26/06/1995	Ninh Thuận	16CĐ-LTÔ	5,0	Trung bình
9	BK140012	16001828	Nguyễn Khánh Bằng	05/09/1998	Ninh Thuận	16CĐ-ĐCN2	6,5	Trung bình
10	BK140020		Khuong Văn Bình	07/02/1984	Thanh Hoá	17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
11	BK140021		Lê Minh Bình	12/04/1996	Kiên Giang	17C2-CCK1	6,5	Trung bình
12	BK140022	16003957	Nguyễn Khắc Bình	16/3/1993	Quảng Ngãi	16CĐ-LTĐ	6,0	Trung bình
13	BK140023	15002255	Nguyễn Thanh Bình	17/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TW	6,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
14	BK140024	16002362	Nguyễn Thanh Bình	20/07/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô2	6,0	Trung bình
15	BK140025	15000542	Trần Thanh Bình	30/04/1997	Tiền Giang	15CĐ-CD1	6,3	Trung bình
16	BK140426	16003467	Phạm Duy Bình	23/07/1997	Tây Ninh	16CĐN-Ô2	6,0	Trung bình
17	BK140026	15000994	Nguyễn Ngọc Cảnh	11/02/1996	Quảng Bình	15CĐ-Ô4	6,0	Trung bình
18	BK140032		Ngô Chí Công	10/02/1992	Bến Tre	17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
19	BK140033	16002951	Nguyễn Quốc Công	29/12/1998	Phú Yên	16CĐ-Ô9	6,5	Trung bình
20	BK140034	16001247	Nguyễn Thành Công	19/11/1997	Bình Thuận	16CĐ-ĐCN4	6,0	Trung bình
21	BK140035		Nguyễn Thị Cúc	10/10/1997	Quảng Ngãi	16CĐ-MTT2	6,0	Trung bình
22	BK140036		Trần Thị Kim Cúc	20/07/1998	Long An	16CĐ-MTT1	6,0	Trung bình
23	BK140037	15001218	Nguyễn Mạnh Cường	23/01/1997	Tây Ninh	15CĐ-CTM1	6,0	Trung bình
24	BK140038	16002361	Nguyễn Văn Cường	04/08/1998	Bình Thuận	16CĐ-ĐCN5	6,0	Trung bình
25	BK140039	16003272	Trần Đức Cường	04/12/1998	Hải Dương	16CĐN-Ô2	7,5	Khá
26	BK140027	15000802	Nguyễn Văn Chiến	04/08/1996	Đắk Lắk	15CĐ-TP1	6,0	Trung bình
27	BK140028		Vũ Thị Cẩm Chinh	19/06/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-MTT1	6,0	Trung bình
28	BK140029	16003357	Hoàng Minh Chính	07/06/1998	Đắk Lắk	16CĐN-Ô2	7,0	Khá
29	BK140030	16002980	Trương Hoài Chung	09/01/1998	Bình Định	16CĐ-TM2	6,0	Trung bình
30	BK140031	16001169	Đặng Xuân Chương	19/01/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-ĐCN1	6,0	Trung bình
31	BK140045	16001095	Bùi Đức Công Danh	02/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô12	6,0	Trung bình

m. m.

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
32	BK140046	15001427	Phan Minh Danh	12/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TP1	5,5	Trung bình
33	BK140041	17000137	Nguyễn Ngọc Dân	12/05/1998	Phú Yên	17C1-CTM1	5,0	Trung bình
34	BK140056	16002298	Hồ Quốc Di	14/06/1998	Bạc Liêu	16CĐN-Ô1	5,0	Trung bình
35	BK140057	17004716	Hà Văn Diễm			17C1-THU1	5,5	Trung bình
36	BK140058	16002093	Đỗ Minh Diện	26/12/1998	Bến Tre	16CĐ-CTM4	5,0	Trung bình
37	BK140443	16003661	Nguyễn Thành Dủ	04/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM1	5,0	Trung bình
38	BK140065	16001322	Lê Trí Dũng	14/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN4	6,0	Trung bình
39	BK140066	17002277	Phạm Anh Dũng	23/03/1999	Đắk Nông	17C1-CTM1	6,0	Trung bình
40	BK140067	17000312	Phan Lê Quốc Dũng	31/01/1998	Bến Tre	17C1-CNÔ1	5,5	Trung bình
41	BK140068		Trần Thiện Dũng			17C2-QTM1	6,5	Trung bình
42	BK140071	15001166	Bùi Nhật Duy	07/12/1997	Đồng Nai	15CĐ-Ô5	7,0	Khá
43	BK140072	15000661	Hồ Nguyễn Bảo Duy	28/03/1996	Cà Mau	15CĐ-TP1	7,5	Khá
44	BK140073	16002040	Hồ Văn Trường Duy	18/02/1998	Bến Tre	16CĐ-ĐCN2	6,0	Trung bình
45	BK140074	16002652	Nguyễn Anh Duy	11/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM2	6,0	Trung bình
46	BK140075	16001040	Nguyễn Đình Duy	20/06/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐCN1	5,5	Trung bình
47	BK140425	16000952	Nguyễn Hải Đăng Duy	02/02/1998	Hậu Giang	16CĐ-Ô11	6,0	Trung bình
48	BK140076	16001427	Nguyễn Hoàng Thái Duy	11/05/1998	Quảng Trị	16CĐ-ĐCN4	5,5	Trung bình
49	BK140077	16000960	Phạm Ngọc Duy	22/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM1	6,5	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
50	BK140078	15001687	Trần Quang Duy	24/04/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-TP1	5,5	Trung bình
51	BK140069	17001553	Lê Minh Đại Dương	07/06/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ7	6,5	Trung bình
52	BK140070	16003949	Trần Quốc Dương	18/10/1990	Tây Ninh	16CĐ-LTĐ	6,0	Trung bình
53	BK140040	16000694	Nguyễn Thành Đại	28/11/1997	Bình Định	16CĐN-Ô1	7,5	Khá
54	BK140047	16001837	Trần Duy Đào	25/02/1998	Bình Định	16CĐN-Ô1	6,0	Trung bình
55	BK140048	15001568	Chung Vĩnh Đạt	21/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TP1	6,0	Trung bình
56	BK140049	16002971	Đỗ Thành Đạt	24/01/1991	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô9	5,5	Trung bình
57	BK140050	16000962	Lâm Xuân Đạt	18/08/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-Ô11	5,5	Trung bình
58	BK140051	16003096	Lê Văn Thành Đạt	17/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM2	5,5	Trung bình
59	BK140053	16001321	Trần Tấn Đạt	16/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM1	6,0	Trung bình
60	BK140054	16000818	Trần Thành Đạt	19/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN1	6,5	Trung bình
61	BK140055	16002945	Trương Thành Đạt	17/03/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM2	6,0	Trung bình
62	BK140042	16001004	Đặng Hoàng Đăng	13/11/1998	Long An	16CĐ-Ô11	6,0	Trung bình
63	BK140059	16000666	Phạm Minh Điền	09/09/1998	Đồng Tháp	16CĐN-Ô1	5,0	Trung bình
64	BK140060	15003427	Đinh Ngọc Điệp	17/08/1997	Quảng Ninh	15CĐ-CTM5	6,0	Trung bình
65	BK140061	15001480	Phạm Văn Đoan	07/02/1997	Bình Định	15CĐ-Ô6	5,5	Trung bình
66	BK140062	17000436	Nguyễn Hoàng Đông	05/06/1999	Sóc Trăng	17C1-CNÔ1	6,0	Trung bình
67	BK140063	15002368	Nguyễn Hữu Đức	21/05/1997	Hà Tĩnh	15CĐ-CTM3	5,5	Trung bình

AN
ĐN
AN
HO
HÀ
TINH

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
68	BK140080	15003539	Nguyễn Hoàng Giang	16/01/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-LTÔ	7,0	Khá
69	BK140082	16002770	Từ Quốc Giang	18/01/1998	Lâm Đồng	16CĐ-CTM2	6,0	Trung bình
70	BK140083	16002698	Dương Thanh Hải	10/06/1997	Bình Định	16CĐ-ĐCN2	5,5	Trung bình
71	BK140084	16002082	Nguyễn Đăng Tuấn Hải	01/08/1998	Bình Phước	16CĐ-TP2	6,0	Trung bình
72	BK140085	16002856	Phạm Thanh Hải	30/10/1998	Long An	16CĐ-CNC1	5,5	Trung bình
73	BK140086	16002059	Trương Văn Hải	12/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM4	5,0	Trung bình
74	BK140088	16001253	Chu Văn Hạnh	19/04/1998	Đắk Nông	16CĐ-TP1	5,5	Trung bình
75	BK140089	16001561	Đỗ Nhật Hào	21/06/1998	Ninh Thuận	16CĐ-ĐCN4	5,0	Trung bình
76	BK140445	15001834	Từ Chí Hào	17/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐN-QTD	5,5	Trung bình
77	BK140090	16000832	Lê Nguyễn Mỹ Hào	24/12/1997	Bình Định	16CĐ-MTT1	5,0	Trung bình
78	BK140091	16001181	Trần Phú Hào	1998	Đồng Tháp	16CĐ-ĐCN1	5,5	Trung bình
79	BK140092	16000699	Đinh Trung Hậu	25/05/1998	Bình Thuận	16CĐ-CTM1	5,0	Trung bình
80	BK140093	16001531	Lê Minh Hậu	25/10/1998	Long An	16CĐ-ĐCN4	6,0	Trung bình
81	BK140094	15002423	Nguyễn Phúc Hậu	17/04/1997	Bến Tre	15CĐ-ĐĐT6	7,0	Khá
82	BK140095	15002854	Phùng Huy Hậu	07/03/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CĐT1	7,5	Khá
83	BK140096	16003916	Phạm Trần Hiên	02/9/1994	Ninh Thuận	16CĐ-LTĐ	6,5	Trung bình
84	BK140099	16002399	Nguyễn Văn Hiệp	23/01/1998	Bến Tre	16CĐ-Ô7	6,0	Trung bình
85	BK140100	16002781	Trần Đức Hiệp	28/09/1998	Hà Nội	16CĐ-TM2	6,5	Trung bình

Handwritten signature

Vertical stamp: PHÒNG QUẢN LÝ THI

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
86	BK140446	16003911	Bùi Văn	Hiếu	13/10/1992	Bình Định	16CĐ-LTĐ	6,0	Trung bình
87	BK140101	16002788	Nguyễn Hoàng	Hiếu	28/07/1997	Quảng Ngãi	16CĐ-TM2	5,5	Trung bình
88	BK140104	15001320	Võ Thanh	Hiếu	21/05/1997	Tây Ninh	15CĐ-ĐL1	5,0	Trung bình
89	BK140105	16002458	Vũ Thế	Hiếu	14/12/1998	Long An	16CĐ-Ô7	5,5	Trung bình
90	BK140106	16001730	Phan Thị Kim	Hoa	25/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-MTT1	5,5	Trung bình
91	BK140109	15000959	Hồ Phước	Hoài	10/03/1996	An Giang	15CĐ-Ô1	5,5	Trung bình
92	BK140110	16001000	Nguyễn Quý Thanh	Hoài	17/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CNC1	6,0	Trung bình
93	BK140447	16001595	Nguyễn Xuân	Hoàng	23/06/1998	Hà Tĩnh	16CĐ-ĐCN4	5,0	Trung bình
94	BK140117	16002237	Trần Minh	Hoàng	07/04/1998	Tiền Giang	16CĐ-ĐCN5	5,0	Trung bình
95	BK140448	16000610	Vũ Huy	Hoàng	22/05/1997	Bình Phước	16CĐ-TM1	5,0	Trung bình
96	BK140118	17002516	Nguyễn Minh	Hoàng	12/09/1999	Bình Định	17C1-CTM1	5,0	Trung bình
97	BK140133	16002719	Cao Quốc	Huy	26/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM2	5,5	Trung bình
98	BK140134	15001729	Đặng Tuấn	Huy	12/06/1995	Long An	15CĐ-Ô4	7,0	Khá
99	BK140453	15001564	Nguyễn Hoàng	Huy	28/03/1997	Bến Tre	15CĐ-TP1	5,0	Trung bình
100	BK140452	15001983	Nguyễn Hồ Minh	Huy	01/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CTM2	5,0	Trung bình
101	BK140139	15000738	Vũ Đức	Huy	29/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TM1	6,5	Trung bình
102	BK140140	16002983	Lê Văn	Huyền	28/12/1997	Bình Phước	16CĐ-ĐCN4	6,5	Trung bình
103	BK140126	16002239	Lê Nguyễn Trung	Hung	05/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM4	5,0	Trung bình

m

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
104	BK140129	17000439	Đoàn Công Hường	13/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	6,5	Trung bình
105	BK140132	16001182	Bùi Thiện Hữu	08/01/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐCN1	5,0	Trung bình
106	BK140451	16003668	Huỳnh Trọng Hữu	21/03/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM1	5,0	Trung bình
107	BK140130	16002648	Nguyễn Chung Hữu	02/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM2	5,0	Trung bình
108	BK140131	17001872	Nguyễn Hồng Hữu	09/08/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ9	5,0	Trung bình
109	BK140298	15003362	Trần Văn Hy	28/11/1997	Bình Định	15CĐ-ĐCN4	6,0	Trung bình
110	BK140142	16001416	Ngô Tựu Kế	06/08/1998	Bình Phước	16CĐ-ĐCN4	5,5	Trung bình
111	BK140429	16001002	Phạm Trung Kiên	01/10/1998	Đồng Nai	16CĐ-CTM1	6,5	Trung bình
112	BK140162	15003106	Dương Quốc Kiệt	01/05/1997	Tây Ninh	15CĐ-CĐ	5,0	Trung bình
113	BK140143	16002355	Vương Đình Quốc Khải	27/12/1998	Đắk Lắk	16CĐ-ĐCN5	5,0	Trung bình
114	BK140144	17000314	Phan Văn Khang	25/05/1998	Bến Tre	17C1-CNÔ1	5,0	Trung bình
115	BK140145	15002561	Võ Việt Khang	24/10/1997	Bến Tre	15CĐ-ĐCN4	5,0	Trung bình
116	BK140146	15001000	Huỳnh Công Khanh	29/11/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-ĐL1	5,5	Trung bình
117	BK140148	15001773	Nguyễn Duy Khanh	06/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô4	5,5	Trung bình
118	BK140150	16002569	Bùi Quốc Khánh	02/09/1998	Đắk Lắk	16CĐ-TM2	5,0	Trung bình
119	BK140151	17002164	Nguyễn Văn Khánh	05/07/1999	Tiền Giang	17C1-CTM1	5,0	Trung bình
120	BK140152	16003129	Trần Đức Khánh	17/11/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐCN5	5,5	Trung bình
121	BK140153	17001815	Châu Hữu Khánh	24/08/1995	Bến Tre	17C1-CNÔ9	7,0	Khá



126

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
122	BK140154	17000313	Phan Văn Khánh	25/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	5,0	Trung bình
123	BK140155	16002079	Đỗ Đăng Khoa	17/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM4	7,0	Khá
124	BK140158	15003119	Vũ Đăng Khoa	28/01/1997	Lâm Đồng	15CĐ-TP1	6,5	Trung bình
125	BK140161	16000914	Bùi Duy Khương	10/07/1998	Long An	16CĐ-CTM1	5,5	Trung bình
126	BK140168	16002424	Tạ Thị Mỹ Lệ	02/02/1998	Long An	16CĐ-MTT2	5,0	Trung bình
127	BK140169	16003193	Phan Thanh Liêm	08/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CNC1	5,5	Trung bình
128	BK140170	16002261	Trần Ngọc Thanh Liêm	11/07/1998	Ninh Thuận	16CĐ-ĐCN5	5,0	Trung bình
129	BK140171	16001207	Võ Thị Út Liên	20/11/1997	Nghệ An	16CĐN-QTD	6,0	Trung bình
130	BK140172	16001069	Nguyễn Thị Liễu	27/07/1998	Hà Nội	16CĐ-MTT1	5,5	Trung bình
131	BK140173	16000809	Nghiêm Xuân Linh	06/11/1998	Hà Nội	16CĐ-Ô10	7,5	Khá
132	BK140174	16003172	Nguyễn Văn Linh	24/07/1998	Đắk Lắk	16CĐ-ĐCN5	6,0	Trung bình
133	BK140182	14001003	Huỳnh Hữu Long	03/08/1995	Bình Dương	14CĐ-OT04	5,0	Trung bình
134	BK140183	17004889	Lê Tiến Long	15/05/1992	Khánh Hoà	17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
135	BK140184	15001080	Mai Ngọc Long	12/04/1997	Long An	15CĐ-ĐCN2	6,0	Trung bình
136	BK140185	16001721	Nguyễn Phạm Thành Long	15/09/1998	Đồng Nai	16CĐ-ĐCN4	6,0	Trung bình
137	BK140455	15001599	Phạm Thanh Long	08/04/1997	Tây Ninh	15CĐ-TP1	6,0	Trung bình
138	BK140186	17001358	Trần Nguyễn Phi Long	09/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CTM1	5,5	Trung bình
139	BK140187	17004868	Trần Thanh Long	28/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C2-QTM1	5,5	Trung bình

m.n

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
140	BK140175	16003126	Phan Lộc	29/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM1	6,0	Trung bình
141	BK140456	16003319	Lê Vĩnh Luận	05/01/1996	Đồng Nai	16CĐ-TM1	5,0	Trung bình
142	BK140191	16000869	Tô Thành Luận	19/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CNC1	5,0	Trung bình
143	BK140194	15002770	Trần Văn Lư	19/01/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-ĐCN4	6,0	Trung bình
144	BK140195	16003317	Đoàn Văn Mạnh	28/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐL3	5,0	Trung bình
145	BK140196	16001809	Huỳnh Nhật Minh	03/12/1997	Tiền Giang	16CĐ-ĐCN2	5,0	Trung bình
146	BK140197	16003926	Nguyễn Hoàng Minh	08/8/1981	Bến Tre	16CĐ-LTĐ	5,5	Trung bình
147	BK140457	15001920	Nguyễn Lê Bảo Minh	04/11/1997	Bình Phước	15CĐ-TP1	5,5	Trung bình
148	BK140198	16002721	Nguyễn Lê Duy Minh	27/01/1998	Long An	16CĐ-CTM2	5,5	Trung bình
149	BK140204	16002898	Nguyễn Hoài Nam	20/11/1995	Tây Ninh	16CĐ-ĐL3	5,0	Trung bình
150	BK140430	16001012	Nguyễn Nhựt Nam	19/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô11	6,5	Trung bình
151	BK140207	16003925	Đặng Trọng Nghĩa	06/11/1996	Tây Ninh	16CĐ-LTĐ	5,5	Trung bình
152	BK140431	16002894	Nguyễn Trọng Nghĩa	26/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN2	6,0	Trung bình
153	BK140213	16002578	Phạm Văn Ngọc	24/06/1998	Bình Định	16CĐ-CTM1	6,0	Trung bình
154	BK140214	16001119	Trần Công Bảo Ngọc	10/04/1998	Bình Thuận	16CĐ-ĐCN1	6,5	Trung bình
155	BK140215	16002924	Bùi Đăng Nguyên	21/04/1997	Bình Định	16CĐN-Ô2	5,5	Trung bình
156	BK140216	16003943	Đặng Thành Nguyên	29/10/1996	Bến Tre	16CĐ LTÔ	5,0	Trung bình
157	BK140217	16001059	Lâm Cao Nguyên	28/11/1998	An Giang	16CĐ-ĐCN1	5,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
158	BK140221	16002256	Trần Ngọc Nhân	21/12/1998	Tiền Giang	16CĐ-ĐCN5	5,0	Trung bình
159	BK140222	16002022	Trần Trọng Nhân	03/11/1998	Tiền Giang	16CĐ-ĐCN2	5,5	Trung bình
160	BK140223	16003231	Mai Văn Nhật	06/01/1996	Đồng Nai	16CĐ-ĐCN5	6,0	Trung bình
161	BK140224	15001788	Nguyễn Thị Minh Nhật	23/05/1995	Quảng Ngãi	15CĐ-TP1	5,5	Trung bình
162	BK140226	16002769	Trương Bảo Nhớ	26/09/1998	An Giang	16CĐ-CTM2	5,5	Trung bình
163	BK140227	15001454	Phan Văn Nhon	09/10/1997	Phú Yên	15CĐ-Ô6	6,0	Trung bình
164	BK140228		Lê Tuấn Nhu			17C2-ĐĐT1	8,0	Giỏi
165	BK140229		Bùi Thị Hồng Nhung			16CĐ-MTT1	5,5	Trung bình
166	BK140230	16003938	Lê Nguyễn Tâm Minh Nhựt	08/02/1987		16CĐ LTĐ	5,5	Trung bình
167	BK140231	16003119	Quan Đạt Oai	29/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM2	6,0	Trung bình
168	BK140233	16002778	Bùi Đức Tấn Phát	23/09/1998	Long An	16CĐ-CNC1	5,0	Trung bình
169	BK140234	15002525	Diệp Đương Phát	13/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TĐH1	5,5	Trung bình
170	BK140235	16003429	Lê Tấn Phát	01/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐL3	5,5	Trung bình
171	BK140458	16001042	Lê Tấn Phát	04/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM1	5,5	Trung bình
172	BK140236	17001817	Lý Kiến Phát	14/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CTM1	7,5	Khá
173	BK140459	16001422	Trương Tấn Phát	23/04/1997	Long An	16CĐ-ĐCN4	5,0	Trung bình
174	BK140232	16001024	Nguyễn Quang Phẩm	20/11/1996	Tiền Giang	16CĐ-Ô11	5,0	Trung bình
175	BK140242		Vũ Văn Phong			17C2-ĐĐT1	6,5	Trung bình

hai

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
176	BK140244	15001771	Võ Duy Phú	12/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CTM2	5,0	Trung bình
177	BK140246	16001087	Huỳnh Thiên Phúc	01/11/1996	Bình Dương	16CĐ-TP1	5,0	Trung bình
178	BK140250		Mai Tuyết Phụng			16CĐ-MTT2	5,5	Trung bình
179	BK140251	16002214	Đặng Thanh Phương	24/08/1998	Long An	16CĐ-CTM4	6,5	Trung bình
180	BK140252	13D2050153	Nguyễn Vũ Tiến Phương			13CĐ-Ô3	6,5	Trung bình
181	BK140253		Phan Thị Như Phương			16CĐ-MTT2	6,0	Trung bình
182	BK140254		Trần Thế Phương			17C 2 Đ Đ T1	5,5	Trung bình
183	BK140257	16002793	Bùi Nhật Quang	30/03/1997	Quảng Ngãi	16CĐ-TM2	5,5	Trung bình
184	BK140432	16001061	Lê Văn Thiện Quang	13/03/1998	Quảng Trị	16CĐ-Ô11	6,5	Trung bình
185	BK140260	16003921	Nguyễn Phước Quang	20/8/1995		16CĐ-LT	5,0	Trung bình
186	BK140461	15002768	Trần Minh Quân	08/03/1997	Đồng Nai	15CĐ-Ô3	5,0	Trung bình
187	BK140266	16002163	Huỳnh Thanh Sang	20/09/1998	Đồng Nai	16CĐ-ĐCN5	5,0	Trung bình
188	BK140267	16002982	Nguyễn Hoàng Sang	03/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CNC1	5,5	Trung bình
189	BK140268	15001585	Nguyễn Văn Sang	25/09/1996	Long An	16CĐ TP1	5,0	Trung bình
190	BK140278	16002612	Nguyễn Duy Tân	09/10/1998	Tiền Giang	16CĐ-CTM2	5,0	Trung bình
191	BK140279		Nguyễn Lê Tân			17C2-ĐĐT1	5,0	Trung bình
192	BK140281	16002684	Trần Phương Tây	10/04/1998	Bình Định	16CĐ-TM2	6,0	Trung bình
193	BK140331	16003026	Bùi Thanh Tiễn	16/03/1998	Bình Định	16CĐ-ĐCN2	5,5	Trung bình



TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
194	BK140324	15002384	Lê Đăng Tiến	17/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TĐH1	5,5	Trung bình
195	BK140325	15000524	Lê Tiếp Tiến	24/07/1996	Ninh Thuận	15CĐ-Ô3	5,0	Trung bình
196	BK140326	15002852	Nguyễn Hoàng Tiến	10/07/1997	Tây Ninh	15CĐ-CĐT1	5,0	Trung bình
197	BK140328	16003940	Trác Bách Quan Tiến	04/9/1997		16CĐ-LTĐ	5,5	Trung bình
198	BK140329	15002641	Trần Quốc Tiến	16/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô4	5,5	Trung bình
199	BK140330	15000537	Vũ Minh Tiến	27/02/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	15CĐ-Ô3	5,0	Trung bình
200	BK140332	15003522	Trần Tin	27/02/1994	Bình Thuận	15CĐ-LTCK	5,0	Trung bình
201	BK140333		Trần Thanh Tín			17C2-CCK1	6,0	Trung bình
202	BK140334	15002292	Ninh Ngọc Tính	11/02/1997	Lâm Đồng	15CĐ-CTM3	6,5	Trung bình
203	BK140336	16001174	Đình Quốc Toàn	12/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN1	6,0	Trung bình
204	BK140337	16002347	Đỗ Hữu Toàn	31/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM2	6,5	Trung bình
205	BK140338	16000955	Huỳnh Trần Đức Toàn	24/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô11	5,0	Trung bình
206	BK140340	15000864	Nguyễn Thế Toàn	03/05/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-TM1	6,0	Trung bình
207	BK140341	15002790	Trình Thanh Toàn	15/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TP2	6,0	Trung bình
208	BK140342	17000452	Trương Bảo Toàn	01/08/1999	Bạc Liêu	17C1-CNÔ1	5,5	Trung bình
209	BK140343		Trương Chí Toàn			17C2-QTM1	5,0	Trung bình
210	BK140344	16003914	Vũ Minh Toàn	02/08/1995		16CĐ-LTĐ	5,0	Trung bình
211	BK140345	15001522	Trần Phước Toàn	31/08/1996	Đắk Lắk	15CĐ-Ô6	5,0	Trung bình

22

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
212	BK140335	15002415	Phan Ngọc Toán	02/10/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-CTM3	5,0	Trung bình
213	BK140382	16002907	Hồ Tú	08/11/1997	Ninh Thuận	16CĐ-TM2	6,5	Trung bình
214	BK140383	16003929	Nguyễn Duy Tú	31/3/1991		16CĐ-LTĐ	5,5	Trung bình
215	BK140436	16001935	Nguyễn Văn Tú	13/12/1998	Bình Phước	16CĐ-ĐCN2	6,5	Trung bình
216	BK140384	15002574	Đặng Quốc Tuấn	11/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-ĐCN4	5,5	Trung bình
217	BK140385	16003286	Đới Xuân Tuấn	26/05/1998	Đồng Nai	16CĐN-Ô2	5,5	Trung bình
218	BK140386	16001684	Hà Minh Tuấn	23/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	6,0	Trung bình
219	BK140387	16000658	Hồ Anh Tuấn	12/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐL3	6,5	Trung bình
220	BK140388	16001020	Hồ Ngân Tuấn	02/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô11	5,0	Trung bình
221	BK140389	16000843	Ngô Đức Anh Tuấn	16/02/1998	Ninh Thuận	16CĐ-CTM1	6,0	Trung bình
222	BK140390	15001236	Nguyễn Anh Tuấn	02/07/1997	Đồng Nai	15CĐ-TP1	5,5	Trung bình
223	BK140391	16001262	Nguyễn Anh Tuấn	09/08/1995	Long An	16CĐ-Ô12	6,5	Trung bình
224	BK140477	15002531	Nguyễn Trung Tuấn	11/09/1997	Bình Phước	15CĐ-CTM4	5,0	Trung bình
225	BK140392	17004888	Phạm Minh Tuấn	24/05/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C2-ĐĐT1	5,5	Trung bình
226	BK140393	16000916	Phạm Thanh Tuấn	11/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	5,5	Trung bình
227	BK140394	16003954	Phạm Trần Quốc Tuấn	08/11/1980	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-LTĐ	5,5	Trung bình
228	BK140397	16002920	Nông Thị Kim Tuyến	12/06/1998	Bình Phước	16CĐ-MTT2	5,5	Trung bình
229	BK140395	16002568	Huỳnh Nhật Tường	03/10/1995	Bến Tre	16CĐN-Ô2	5,5	Trung bình

nat

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
230	BK140396	17001502	Trần Vĩnh Tường	02/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	5,5	Trung bình
231	BK140399	16000854	Phan Công Ty	20/07/1998	Bình Định	16CĐ-CTM1	5,5	Trung bình
232	BK140282	17004950	Đỗ Văn Thạch	22/09/1994	Bình Định	17C2-ĐĐT1	5,5	Trung bình
233	BK140283	15002666	Huỳnh Công Thạch	13/10/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-ĐCN4	6,5	Trung bình
234	BK140433	16003698	Hồ Minh Thái	02/10/1998	Đồng Nai	16CĐN-Ô2	6,0	Trung bình
235	BK140284	16000922	Nguyễn Đức Thái	30/09/1998	Tiền Giang	16CĐ-Ô10	5,0	Trung bình
236	BK140285	16002954	Nguyễn Tấn Thái	30/04/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐL3	5,0	Trung bình
237	BK140290	17004825	Phạm Ngọc Duy Thanh	03/11/1990	Huế	17C1-CTM1	7,0	Khá
238	BK140291	17000112	Trần Tuấn Thanh	18/02/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	6,5	Trung bình
239	BK140292	14000858	Lê Công Thành	18/04/1996	Bình Thuận	14CĐ-OT01	6,0	Trung bình
240	BK140293	15001493	Nguyễn Phước Thành	15/11/1996	Long An	15CĐ-ĐCN3	5,5	Trung bình
241	BK140295	15001095	Phạm Văn Thành	04/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CTM1	5,5	Trung bình
242	BK140466	16002966	Trần Ngọc Thành	02/12/1998	Bình Thuận	16CĐ-ĐL3	5,0	Trung bình
243	BK140296	16000732	Huỳnh Văn Thảo	15/08/1998	Bình Thuận	16CĐ-ĐCN1	5,0	Trung bình
244	BK140287	17004932	Bùi Công Thắng	21/09/1997	Thái Bình	17C2-ĐĐT1	5,5	Trung bình
245	BK140434	17001879	Cao Văn Thắng	23/06/1999	Bình Định	17C1-CNÔ9	6,0	Trung bình
246	BK140288	17001383	Nguyễn Ngọc Thắng	07/02/1999	Đồng Nai	17C1-CTM1	6,0	Trung bình
247	BK140289	16003947	Trương Văn Thắng	18/02/1993	Bạc Liêu	16CĐ LTÔ	5,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
248	BK140286	17004900	Cao Minh Thân	02/12/1992	Phú Yên	17C2-QTM	5,0	Trung bình
249	BK140297	16002425	Nguyễn Thị Anh Thi	12/09/1998	Long An	16CĐ-MTT2	6,5	Trung bình
250	BK140299	15002447	Võ Quang Thiên	09/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CTM3	6,0	Trung bình
251	BK140300	16000958	Nguyễn Chí Thiện	02/11/1998	Long An	16CĐ-TP1	5,0	Trung bình
252	BK140301	16002507	Trần Văn Thiêng	11/07/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-Ô7	5,0	Trung bình
253	BK140468	15003363	Cao Văn Thiệt	10/01/1997	An Giang	15CĐN-QTD	6,5	Trung bình
254	BK140302	16003928	Trần Hữu Thiệt	04/4/1993	Long An	16CĐ-LTĐ	5,5	Trung bình
255	BK140303	15001139	Bùi Hữu Thịnh	06/03/1997	Đồng Nai	15CĐ-ĐCN2	6,0	Trung bình
256	BK140469	14000798	Nguyễn Đức Thịnh	25/06/1995	Bình Định	14CĐ-CK3	5,0	Trung bình
257	BK140305	16002073	Trần Hưng Thịnh	27/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM4	5,0	Trung bình
258	BK140307	16001450	Võ Hữu Thọ	08/06/1998	Đồng Nai	16CĐ-Ô2	6,0	Trung bình
259	BK140470	15001415	Nguyễn Đình Thống	31/01/1997	Long An	15CĐ-ĐCN3	5,0	Trung bình
260	BK140308	16002876	Trần Thị Ngọc Thu	22/07/1998	Long An	16CĐ-MTT2	6,5	Trung bình
261	BK140310	16001188	Huỳnh Chí Thuấn	27/10/1996	Long An	16CĐ-ĐCN1	5,0	Trung bình
262	BK140311	16002479	Đoàn Quang Thuận	15/01/1998	Quảng Trị	16CĐ-Ô7	5,5	Trung bình
263	BK140313	16001373	Nguyễn Ngọc Thuận	25/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN4	5,5	Trung bình
264	BK140314	17004873	Nguyễn Thanh Thuận	11/09/1994	Quảng Ngãi	17C2-QTM1	5,5	Trung bình
265	BK140317	17004890	Phan Thanh Thuận	09/03/1995	Quảng Nam	17C2-ĐĐT1	5,0	Trung bình



thực

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
266	BK140309	16003863	Phan Huỳnh Anh Thư	14/03/1998	Bình Định	16CĐ-MTT2	5,0	Trung bình
267	BK140365	16001983	Lê Thị Thanh Thúc	24/11/1997	Ninh Thuận	16CĐ-MTT1	6,5	Trung bình
268	BK140319	15001486	Bùi Thị Thương	05/10/1997	Ninh Bình	15CĐ-MTT1	5,5	Trung bình
269	BK140320	16003334	Lê Hoài Thương	17/09/1998	Khánh Hoà	16CĐ-TM1	5,5	Trung bình
270	BK140346	15001423	Phạm Ngọc Trai	20/06/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-ĐL1	6,0	Trung bình
271	BK140472	16003071	Đoàn Thị Huyền Trang	19/06/1998	Hà Tĩnh	16CĐ-MTT2	5,0	Trung bình
272	BK140348	15002283	Lê Đình Trang	25/01/1996	Quảng Ngãi	15CĐ-ĐL2	5,5	Trung bình
273	BK140347	15001392	Huỳnh Thị Huế Trân	01/01/1997	Trà Vinh	15CĐ-MTT1	5,5	Trung bình
274	BK140349	15000922	Đặng Hoàng Trí	02/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô1	6,5	Trung bình
275	BK140351	16001256	Đoàn Huy Trí	15/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô11	7,0	Khá
276	BK140473	16002434	Hà Minh Trí	05/10/1998	Bình Dương	16CĐ-ĐCN4	5,0	Trung bình
277	BK140353	15001559	Hoàng Minh Trí	02/06/1996	Đồng Nai	15CĐ-Ô6	7,0	Khá
278	BK140352	15001543	Hồ Minh Trí	20/01/1997	Tây Ninh	15CĐ-Ô6	6,5	Trung bình
279	BK140354		Nguyễn Minh Trí			15CĐ-LT	7,5	Khá
280	BK140355	16001485	Nguyễn Văn Trí	15/02/1998	Long An	16CĐ-ĐCN4	6,5	Trung bình
281	BK140474	15003196	Tăng Cao Trí	13/05/1997	Đồng Nai	15CĐN-QTD	6,5	Trung bình
282	BK140356	16003956	Tô Minh Trí	08/7/1996		16CĐ-LTĐ	6,5	Trung bình
283	BK140357	15001954	Trần Văn Trí	09/01/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-TM1	6,5	Trung bình



Handwritten signature or mark.

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
284	BK140358	15001966	Võ Hoà Trí	04/10/1997	Đồng Tháp	15CĐ-ĐL2	6,0	Trung bình
285	BK140359	15001448	Phạm Đăng Quan Quốc Trình	08/07/1997	Bình Định	15CĐ-Ô6	6,5	Trung bình
286	BK140360	17000429	Lê Đức Trọng	21/03/1997	Bình Định	17C1-CNÔ1	5,5	Trung bình
287	BK140361	16001286	Lê Nam Trọng	08/05/1998	An Giang	16CĐ-Ô12	6,5	Trung bình
288	BK140362	15002794	Phạm Quốc Trọng	27/11/1997	Long An	15CĐ-CTM5	7,0	Khá
289	BK140363	16000623	Trần Bình Trọng	13/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN1	6,5	Trung bình
290	BK140364	15001868	Trương Lê Quốc Trọng	21/01/1994	Tây Ninh	15CĐ-ĐTCN1	5,0	Trung bình
291	BK140366	16003697	Lưu Ngọc Bảo Trúc	21/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-KTD	7,5	Khá
292	BK140476	15001227	Đái Thành Trung	02/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô5	5,5	Trung bình
293	BK140367	15001257	Lê Thành Trung	16/06/1995	Lâm Đồng	15CĐ-Ô5	7,5	Khá
294	BK140368	17004883	Ngô Hoài Trung	29/11/1989	Đồng Nai	17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
295	BK140369	16000976	Nguyễn Cẩm Tú Trung	10/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô11	6,0	Trung bình
296	BK140370	15000495	Nguyễn Đình Trung	08/10/1996	Đắk Lắk	15CĐ-Ô3	6,0	Trung bình
297	BK140371	15000842	Nguyễn Thành Trung	04/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô1	6,0	Trung bình
298	BK140372	16003149	Nguyễn Thành Trung	05/09/1998	Bến Tre	16CĐN-Ô2	6,0	Trung bình
299	BK140373	17004919	Nguyễn Thành Trung	23/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C2-CCK1	7,0	Khá
300	BK140374	15000980	Phạm Hữu Trung	18/12/1996	Gia Lai	15CĐ-ĐCN2	7,0	Khá
301	BK140375	16003173	Phan Việt Trung	02/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN2	7,0	Khá



Handwritten signature

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
284	BK140358	15001966	Võ Hoà Trí	04/10/1997	Đồng Tháp	15CĐ-ĐL2	6,0	Trung bình
285	BK140359	15001448	Phạm Đăng Quan Quốc Trình	08/07/1997	Bình Định	15CĐ-Ô6	6,5	Trung bình
286	BK140360	17000429	Lê Đức Trọng	21/03/1997	Bình Định	17C1-CNÔ1	5,5	Trung bình
287	BK140361	16001286	Lê Nam Trọng	08/05/1998	An Giang	16CĐ-Ô12	6,5	Trung bình
288	BK140362	15002794	Phạm Quốc Trọng	27/11/1997	Long An	15CĐ-CTM5	7,0	Khá
289	BK140363	16000623	Trần Bình Trọng	13/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN1	6,5	Trung bình
290	BK140364	15001868	Trương Lê Quốc Trọng	21/01/1994	Tây Ninh	15CĐ-ĐTCN1	5,0	Trung bình
291	BK140366	16003697	Lưu Ngọc Bảo Trúc	21/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-KTD	7,5	Khá
292	BK140476	15001227	Đái Thành Trung	02/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô5	5,5	Trung bình
293	BK140367	15001257	Lê Thành Trung	16/06/1995	Lâm Đồng	15CĐ-Ô5	7,5	Khá
294	BK140368	17004883	Ngô Hoài Trung	29/11/1989	Đồng Nai	17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
295	BK140369	16000976	Nguyễn Cẩm Tú Trung	10/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô11	6,0	Trung bình
296	BK140370	15000495	Nguyễn Đình Trung	08/10/1996	Đắk Lắk	15CĐ-Ô3	6,0	Trung bình
297	BK140371	15000842	Nguyễn Thành Trung	04/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô1	6,0	Trung bình
298	BK140372	16003149	Nguyễn Thành Trung	05/09/1998	Bến Tre	16CĐN-Ô2	6,0	Trung bình
299	BK140373	17004919	Nguyễn Thành Trung	23/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C2-CCK1	7,0	Khá
300	BK140374	15000980	Phạm Hữu Trung	18/12/1996	Gia Lai	15CĐ-ĐCN2	7,0	Khá
301	BK140375	16003173	Phan Việt Trung	02/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN2	7,0	Khá



me

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
302	BK140376	16002463	Võ Hữu Trung	21/07/1996	Quảng Ngãi	16CĐ-Ô7	7,0	Khá
303	BK140377	16000954	Hồ Quang Trường	02/06/1998	Bình Định	16CĐ-CTM1	7,0	Khá
304	BK140378	16002366	Lê Công Trường	11/07/1998	Thanh Hoá	16CĐ-Ô7	6,0	Trung bình
305	BK140379	16001768	Lê Minh Trường	18/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	7,0	Khá
306	BK140380	15003111	Nguyễn Quang Trường	23/07/1997	Lâm Đồng	15CĐ-ĐCN3	6,0	Trung bình
307	BK140381	15002442	Nguyễn Văn Trường	22/02/1997	Bình Định	15CĐ-CTM3	6,0	Trung bình
308	BK140401	16001280	Nguyễn Phú Văn	18/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM1	5,0	Trung bình
309	BK140400	16000896	Nguyễn Thị Thùy Vân	24/03/1998	Đồng Nai	16CĐ-TP1	5,5	Trung bình
310	BK140478	15001835	Từ Chí Vĩ	17/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐN-QTD	6,5	Trung bình
311	BK140403	16002131	Nguyễn Quốc Việt	03/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	5,0	Trung bình
312	BK140404	17000764	Nguyễn Thanh Việt	06/09/1998	Bình Phước	17C1-CNÔ1	6,5	Trung bình
313	BK140405	15001727	Bùi Anh Vinh	21/06/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-CĐT1	6,5	Trung bình
314	BK140406	16001871	Lương Thế Vinh	01/05/1998	Bình Định	16CĐ-ĐCN2	6,5	Trung bình
315	BK140407	16003942	Trần Trọng Khánh Vinh	22/9/1998	Bến Tre	16CĐ-LTÔTÔ	6,0	Trung bình
316	BK140408	14000535	Trương Phúc Vinh	23/08/1996	Bình Thuận	14CĐ-ĐC01	6,5	Trung bình
317	BK140409	16003609	Võ Xuân Vinh	27/02/1998	Tây Ninh	16CĐ-ĐL3	6,0	Trung bình
318	BK140411	15000755	Huỳnh Phong Võ	25/11/1997	Bến Tre	15CĐ-Ô2	6,0	Trung bình
319	BK140412	16002515	Lâm Quang Vũ	03/04/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-CTM1	6,5	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
302	BK140376	16002463	Võ Hữu Trung	21/07/1996	Quảng Ngãi	16CĐ-Ô7	7,0	Khá
303	BK140377	16000954	Hồ Quang Trường	02/06/1998	Bình Định	16CĐ-CTM1	7,0	Khá
304	BK140378	16002366	Lê Công Trường	11/07/1998	Thanh Hoá	16CĐ-Ô7	6,0	Trung bình
305	BK140379	16001768	Lê Minh Trường	18/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	7,0	Khá
306	BK140380	15003111	Nguyễn Quang Trường	23/07/1997	Lâm Đồng	15CĐ-ĐCN3	6,0	Trung bình
307	BK140381	15002442	Nguyễn Văn Trường	22/02/1997	Bình Định	15CĐ-CTM3	6,0	Trung bình
308	BK140401	16001280	Nguyễn Phú Văn	18/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TM1	5,0	Trung bình
309	BK140400	16000896	Nguyễn Thị Thùy Vân	24/03/1998	Đồng Nai	16CĐ-TP1	5,5	Trung bình
310	BK140478	15001835	Từ Chí Vĩ	17/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐN-QTD	6,5	Trung bình
311	BK140403	16002131	Nguyễn Quốc Việt	03/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	5,0	Trung bình
312	BK140404	17000764	Nguyễn Thanh Việt	06/09/1998	Bình Phước	17C1-CNÔ1	6,5	Trung bình
313	BK140405	15001727	Bùi Anh Vinh	21/06/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-CĐT1	6,5	Trung bình
314	BK140406	16001871	Lương Thế Vinh	01/05/1998	Bình Định	16CĐ-ĐCN2	6,5	Trung bình
315	BK140407	16003942	Trần Trọng Khánh Vinh	22/9/1998	Bến Tre	16CĐ-LTÔTÔ	6,0	Trung bình
316	BK140408	14000535	Trương Phúc Vinh	23/08/1996	Bình Thuận	14CĐ-ĐC01	6,5	Trung bình
317	BK140409	16003609	Võ Xuân Vinh	27/02/1998	Tây Ninh	16CĐ-ĐL3	6,0	Trung bình
318	BK140411	15000755	Huỳnh Phong Võ	25/11/1997	Bến Tre	15CĐ-Ô2	6,0	Trung bình
319	BK140412	16002515	Lâm Quang Vũ	03/04/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-CTM1	6,5	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
320	BK140413	16001465	Nguyễn Hoàng Vũ	20/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐN-Ô1	7,0	Khá
321	BK140414	16003093	Nguyễn Hoàng Vũ	07/05/1997	Bình Thuận	16CĐN-Ô2	6,5	Trung bình
322	BK140415		Nguyễn Hoàng Vũ			17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
323	BK140416	15001663	Nguyễn Long Thanh Vũ	06/02/1997	Phú Yên	15CĐ-CTM1	6,0	Trung bình
324	BK140417	16001807	Nguyễn Quốc Vũ	29/03/1998	Gia Lai	16CĐN-Ô1	6,0	Trung bình
325	BK140418	17000719	Trần Anh Vũ	12/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	6,5	Trung bình
326	BK140419		Trần Quốc Vũ			17C2-ĐĐT1	6,0	Trung bình
327	BK140420	16003122	Võ Ngọc Hoàng Vũ	27/05/1998	Long An	16CĐ-ĐCN2	5,0	Trung bình
328	BK140422	15001732	Trần Văn Vương	26/09/1996	Nam Định	15CĐ-Ô5	5,0	Trung bình
329	BK140423	15001285	Trần Thiên Ý	18/10/1996	Đồng Nai	15CĐ TP1	6,0	Trung bình
330	BK140424	16002835	Nguyễn Thị Phi Yến	29/01/1998	Long An	16CĐ-ĐCN2	7,0	Khá

Tổng cộng 330 học viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc